

Số: 22/2016/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 4 tháng 8 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản  
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

SỐ TỰ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số: .....	
ĐẾN Ngày: 16/8/2016	
Chuyên: .....	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN  
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;*

*Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP, ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Quy định về Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT, ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV, ngày 27/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ về Hướng dẫn Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình, Đài Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.*

*Xét Tờ trình số 2103/TTr-UBND, ngày 20 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

1.1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập quản lý và sử dụng quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), xuất bản, bản tin, thông tin điện tử (gồm công/trang thông tin điện tử tỉnh; các công/trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cấp huyện), Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện); thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan trực tiếp đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao, không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản, xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, công/trang thông tin điện tử; các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, xuất bản phẩm, bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

### **3. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao**

#### **3.1. Đối tượng hưởng nhuận bút**

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí, xuất bản, cơ quan xuất bản bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện trên địa bàn tỉnh Điện Biên sử dụng.

b) Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với phát thanh.

c) Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ - đối với truyền hình.

d) Tác giả là người thuộc cơ quan sử dụng tác phẩm (báo chí, xuất bản, bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện), hoặc làm việc theo chế độ hợp đồng với cơ quan sử dụng tác phẩm hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, sáng tạo tác phẩm ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% nhuận bút theo quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm.

#### **3.2. Đối tượng hưởng thù lao**

a) Người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, thông tin, văn bản, tài liệu, Tổng Biên tập, Phó tổng Biên tập, Trưởng ban Biên tập, chịu trách nhiệm xuất bản, Phó trưởng Ban Biên tập, Biên tập viên, Trưởng đài, Phó trưởng Đài

Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và những người thực hiện các công việc có liên quan trực tiếp đến tác phẩm được xuất bản, phát sóng (đối với báo in, báo điện tử, bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện).

b) Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn và chuyên viên kỹ thuật âm thanh, quay phim kỹ xảo (đối với báo nói, báo hình).

c) Người sưu tầm, người hiệu đính tác phẩm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu gồm: Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian; văn bản của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó (đối với xuất bản).

d) Người thuộc cơ quan báo chí, xuất bản, bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm ngoài định mức được giao thì được hưởng 100% nhuận bút theo quy định của cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm.

**3.3. Quy định về định mức lao động đối với công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến tác phẩm**

a) Định mức lao động của công chức, viên chức dựa trên cơ sở ngạch công chức, viên chức hoặc nhiệm vụ được giao và bậc lương của công chức, viên chức. Đơn vị định mức lao động được ấn định bằng số lượng, chất lượng tác phẩm (tin, bài, ảnh). Công chức, viên chức thuộc các cơ quan sử dụng tác phẩm, có tác phẩm thực hiện ngoài định mức được giao thì được hưởng nhuận bút, thù lao theo quy định.

b) Được trừ định mức lao động trong thời gian: Đi công tác, đi học, nghỉ phép, nghỉ chế độ theo quy định hoặc lý do khác khi có sự đồng ý của lãnh đạo cơ quan và được quy định trong quy chế chi trả nhuận bút, thù lao của đơn vị.

c) Định mức giao khoán tối thiểu của phóng viên ở các cơ quan báo chí là 12 tin, 4 bài/người/tháng (Một bài được tính tương đương bằng 04 tin). Đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và các bản tin, công/trang thông tin điện tử có cán bộ được giao chuyên trách thực hiện nội dung được tính bằng 65% định mức khoán của cơ quan báo chí.

Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan báo chí, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, các bản tin, công/trang thông tin điện tử quy định định mức phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ của cơ quan mình, nhưng không thấp hơn định mức khoán tối thiểu.

#### **4. Quy định chung về chi trả nhuận bút, thù lao**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

## 5. Quy định về hệ số khung nhuận bút

### 5.1. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc.	5
2	Tranh.	5
3	Ảnh.	5
4	Chính luận.	15
5	Phóng sự; Ký (một kỳ); bài phỏng vấn.	15
6	Sáng tác văn học.	15
7	Nghiên cứu.	20
8	Trực tuyến media.	25

### 5.2. Nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc.	5
2	Chính luận.	15
3	Phóng sự; Ký (một kỳ); bài phỏng vấn.	15
4	Sáng tác văn học.	15
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục.	20
6	Tọa đàm, giao lưu.	25

a) Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Tiết a, Điểm 3.1, Khoản 3 điều này có tác phẩm được cơ quan phát thanh, truyền hình sử dụng được hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút của báo nói, báo hình.

b) Nhuận bút cho biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với báo nói (phát thanh) hưởng nhuận bút bằng 20% - 30% đối với các thể loại 1, 2, 3, 5, 6; hưởng 50% - 100% của thể loại 4 trong khung nhuận bút của báo nói, báo hình.

c) Nhuận bút cho biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ đối với báo hình (truyền hình), hưởng nhuận bút bằng 50% - 70% đối với các thể loại 1, 2, 3, 5, 6; hưởng 100% - 150% của thể loại 4 trong khung nhuận bút của báo nói, báo hình.

d) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác phẩm điện ảnh, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng mức 50 - 60% nhuận bút tương ứng theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút

cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

5.3. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, công/trang thông tin điện tử.

a) Khung nhuận bút đối với bản tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn đọc.	3
2	Chính luận; phóng sự, bài phỏng vấn; sáng tác văn học (thơ, nhạc); nghiên cứu.	10

b) Khung nhuận bút đối với công/trang thông tin điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; trả lời bạn đọc; tranh, ảnh.	3
2	Chính luận; phóng sự; ký (một kỳ); bài phỏng vấn; nghiên cứu.	10
3	Sáng tác văn học (thơ nhạc).	10
4	Media.	15

5.4. Nhuận bút đối với xuất bản phẩm

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ Quy định về Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

5.5. Giá trị hệ số nhuận bút, cách tính nhuận bút

a) Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b) Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

## **6. Nhuận bút khuyến khích đối với tác phẩm báo in, báo điện tử**

6.1. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm khoản nhuận bút khuyến khích bằng 10% đến 20% nhuận bút của tác phẩm đó.

6.2. Tác giả của tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm, được hưởng thêm nhuận bút khuyến khích tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó.

6.3. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30% đến 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

## **7. Chi trả thù lao**

Thù trường cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm quy định mức trả thù lao

tùy theo mức độ đóng góp cho những người có liên quan trực tiếp đến tác phẩm theo quy định tại Điều 3.2, Khoản 3 của điều này.

## **8. Một số quy định khác**

8.1. Tác giả phần lời của bản nhạc, của truyện tranh, phụ đề thể loại Media hưởng từ 20% - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

8.2. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40% - 65% đối với báo in, báo điện tử, công thông tin điện tử, bản tin theo nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt. Mức nhuận bút do thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định.

8.3. Đối với báo điện tử nhuận bút, thù lao thông tin do độc giả cung cấp sẽ do Tổng Biên tập quyết định, trừ những trường hợp có thỏa thuận khác.

8.4. Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn thuộc báo in, báo điện tử được trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.

8.5. Tác phẩm báo nói, báo hình phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa cơ quan báo chí với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm, nhưng không quá 30% mức nhuận bút phát lần đầu (đối với phát lần thứ 2) và 10% đối với phát lần thứ ba trở đi.

8.6. Đối với thể loại cầu phát thanh, cầu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tình quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

## **9. Lập quỹ nhuận bút**

9.1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho các cơ quan báo chí, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

b) Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

9.2. Xây dựng quỹ nhuận bút

a) Đối với các loại hình báo in, báo điện tử:

- Đối với cơ quan báo chí hoạt động chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước: Cơ quan chủ quản xem xét cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị sau khi trừ định mức, chi nhuận bút từ các nguồn thu hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trên cơ sở xây dựng dự toán như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

*Trong đó:*

+ Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ báo, tạp chí trong năm.

+ Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

+ Tổng số thù lao tối đa không quá 40% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

- Đối với cơ quan báo chí tự bảo đảm chi phí hoạt động, quỹ nhuận bút do cơ quan báo chí quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị.

b) Đối với báo nói, báo hình

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh khi chưa bảo đảm kinh phí hoạt động, ngân sách tỉnh cấp kinh phí trích lập Quỹ nhuận bút cho đơn vị (sau khi trừ định mức, chi nhuận bút từ các hoạt động báo chí, hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí, nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài) trên cơ sở dự toán xây dựng như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

*Trong đó:*

+ Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

+ Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

+ Tổng số thù lao tối đa không quá 60% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Khi tự bảo đảm chi phí hoạt động hoặc hoạt động theo cơ chế tài chính đặc thù, quỹ nhuận bút do Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh quyết định trên cơ sở cân đối tài chính của đơn vị.

c) Đối với cơ quan xuất bản bản tin, công/trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

- Cơ quan có xuất bản bản tin xây dựng quỹ nhuận bút như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao (không bao gồm định mức).

*Trong đó:*

+ Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ bản tin x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ bản tin trong năm.

+ Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 10% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm.

+ Tổng số thù lao tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ bản tin xuất bản trong năm.

- Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, cơ quan có công/trang thông tin điện tử xây dựng quỹ nhuận bút như sau:

Quỹ nhuận bút hằng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các tác phẩm trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao (không bao gồm định mức).

*Trong đó:*

+ Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 5% tổng số nhuận bút phải trả cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả trong năm.

+ Tổng số thù lao tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả trong năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn ngân sách được phân bổ định mức hằng năm và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) để chi trả.

## **10. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ nhuận bút**

10.1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.2. Trên cơ sở Quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan, các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản bản tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, cơ quan có công/trang thông tin điện tử xây dựng quy định cụ thể định mức lao động, mức chi trả nhuận bút, thù lao cho từng thể loại tác phẩm phù hợp với ngân sách được cấp cho quỹ nhuận bút và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính để thẩm định trước khi ban hành và gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, UBND tỉnh, cơ quan chủ quản báo chí để theo dõi, quản lý trong thời hạn 5 ngày sau khi ban hành.

10.3. Quỹ nhuận bút cuối năm đơn vị chi không hết được chuyển sang năm sau.

10.4. Đối với các cơ quan, đơn vị chủ yếu sử dụng ngân sách Nhà nước để chi trả nhuận bút (không có nguồn thu tự chủ hoặc có nguồn thu dưới 40% tổng kinh phí nhuận bút) chỉ được thực hiện chi trả nhuận bút tối đa bằng 50% mức tối đa của khung hệ số nhuận bút tại Quy định này.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.



**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 269/2012/NQ-HĐND13, ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ nhuận bút đối với tác phẩm báo chí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 8 năm 2016./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chuyên viên VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lò Văn Muôn**

[Illegible handwritten text]